

CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG



Số: 150 /CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận sau
thuế TNDN trong BCTC quý III/2023
tăng 1.214,53% so với quý III/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 13 tháng 10 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính quý III/2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang,

Nay Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang xin giải trình một số nguyên nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN trong Báo cáo tài chính quý III/2023 tăng so với quý III/2022 là: 3.202.387.493 đồng, tương đương tỷ lệ tăng 1.214,53% như sau:

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ III/2023	QUÝ III/2022	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ (%)
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	36.519.740.597	26.731.335.336	9.788.405.261	36,62
2	Giá vốn hàng bán	28.515.837.271	20.900.800.829	7.615.036.442	36,43
3	Lợi nhuận gộp	8.003.903.326	5.830.534.507	2.173.368.819	37,28
4	Doanh thu hoạt động tài chính	4.853.103	1.640.709	3.212.394	195,79
5	Chi phí tài chính	379.160.736	587.472.210	-208.311.474	-35,46
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.442.976.476	4.956.376.231	-1.513.399.755	-30,53

7	Lợi nhuận thuần	4.186.619.217	288.326.775	3.898.292.442	1.352,04
8	Thu nhập khác	5.084.255	4.193.262	890.993	21,25
9	Chi phí khác	48.940.853		48.940.853	100,00
10	Lợi nhuận khác	-43.856.598	4.193.262	-48.049.860	-1.145,88
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	4.142.762.619	292.520.037	3.850.242.582	1.316,23
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	676.702.221	28.847.132	647.855.089	2.245,82
13	Lợi nhuận sau thuế	3.466.060.398	263.672.905	3.202.387.493	1.214,53

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 9,788 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 36,62% so với cùng kỳ năm trước; trong đó chủ yếu do tăng doanh thu tiền nước (nguyên nhân do Công ty được điều chỉnh tăng giá nước từ tháng 01/2023), tăng doanh thu cho thuê tài sản, doanh thu lĩnh vực thuê bao đô thị.

Giá vốn hàng bán tăng 7,615 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 36,43% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu do tăng giá vốn sản xuất nước, giá vốn thuê bao đô thị).

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng nhiều hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp tăng 2,173 tỷ đồng; tương đương với tỷ lệ tăng 37,28%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 3,212 triệu đồng, tỷ lệ tăng 195,79%, nguyên nhân là do lãi tiền gửi ngân hàng tăng;

Chi phí tài chính giảm 208,31 triệu đồng, tỷ lệ giảm 35,46%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay giảm;

Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng trong khi chi phí tài chính giảm làm cho lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng 211,52 triệu đồng, tương đương tỉ lệ tăng là 36,11%.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1,513 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 30,53% so với cùng kỳ.

4. Thu nhập khác tăng 0,89 triệu đồng, tỷ lệ tăng 21,25% so với cùng kỳ:

Chi phí khác tăng 48,94 triệu đồng, tỷ lệ tăng 100,00% so với cùng kỳ;



Thu nhập khác tăng ít hơn tăng chi phí khác làm cho lợi nhuận khác giảm 48,05 triệu đồng tương đương tỉ lệ giảm 1.145,88%.

*/ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng nhiều hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp tăng 2,173 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp tăng cộng với lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng trong khi lợi nhuận khác giảm ít hơn, đồng thời chi phí quản lý doanh nghiệp giảm làm cho lợi nhuận trước thuế tăng 3,85 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế tăng 3,85 tỷ đồng làm cho chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 0,648 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 3,202 tỷ đồng.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong Báo cáo tài chính quý III/2023 tăng so với quý III/2022 là 3,202 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ tăng là 1.214,53%.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Trọng Lực